

Số: /NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW NGÀY 30 THÁNG 01 NĂM 2023 CỦA BỘ CHÍNH
TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC PHỤC VỤ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ****Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/NQ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)*

Bộ chính trị (khóa XIII) đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW), phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh về công nghệ sinh học, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á. Xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GDP cả nước.

Căn cứ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.
2. Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các bộ, cơ quan ngành bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là các Bộ, ngành, địa phương) tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 36-NQ/TW.
3. Xây dựng, ban hành, trình ban hành những cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống.
4. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp sinh học, lấy doanh nghiệp là chủ thể, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp sinh học.
5. Phát triển ngành kinh tế kỹ thuật dựa vào công nghiệp sinh học đưa nước ta thành nước có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới, đóng góp tích cực vào GDP cả nước. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể:

Đến năm 2030

- Nền công nghệ sinh học nước ta đạt trình độ tiên tiến thế giới trên một số lĩnh vực quan trọng, là một trong 10 quốc gia hàng đầu Châu Á về sản xuất và dịch vụ thông minh công nghệ sinh học; được ứng dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Xây dựng nền công nghệ sinh học có nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; doanh nghiệp công nghệ sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, thay thế ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu; đóng góp 7% vào GDP; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

Tầm nhìn đến năm 2045

Việt Nam là quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ sinh học thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á. Công nghiệp sinh học đóng góp 10 - 15% vào GDP.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu tại Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên và nhân dân về ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Các tổ chức đảng, chính quyền các cấp khẩn trương triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ và xây dựng các Chương trình, kế hoạch hành động triển khai thực hiện để tạo sự thống nhất trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Đổi mới tư duy phát triển và đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong tình hình mới; phát triển công nghệ sinh học là xu thế của thế giới; là động lực quan trọng để thực hiện quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ thống nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học thông minh, hiện đại, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Công tác tuyên truyền về Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ cần được tiến hành với quy mô sâu rộng, với nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng, phong phú và phù hợp với từng đối tượng tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như tiềm năng, lợi thế của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học để tạo đột phá phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách vượt trội để huy động nguồn lực phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao, quy mô lớn trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y tế, môi trường, quốc phòng, an ninh; tăng kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước, khuyến khích thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học; cơ chế ưu tiên đầu tư kinh phí từ ngân sách đối với vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo để tận dụng tiềm năng phát triển công nghệ sinh học của vùng; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học; cơ chế vượt trội trong đào tạo, phát hiện, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ sinh học.

- Xây dựng cơ chế liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học; ưu tiên xây dựng, triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sinh học.

- Rà soát quy định về sở hữu trí tuệ; xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học.

- Nghiên cứu, xây dựng thí điểm các mô hình, cơ chế, chính sách mới, trong đó có các cơ chế, chính sách vượt trội để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, phát triển công nghiệp sinh học trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế.

3. Phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu, bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; các vắc-xin và chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới phát sinh, góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm.

- Ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong công nghiệp sinh học; phát triển, hiện đại hoá công nghiệp chế biến các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao từ nguồn nguyên liệu trong nước; đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học.

- Nghiên cứu, sản xuất thuốc, vắc-xin đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh trong y tế; nghiên cứu công nghệ tế bào gốc trong công nghiệp dược phẩm, công nghệ gen, sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế biển.

- Xây dựng công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sớm quy hoạch phát triển công nghiệp sinh học, khai thác tối đa lợi thế vùng nhằm sản xuất các sản phẩm chủ lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; liên kết các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm từ công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao của thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, chủ động ứng phó tình huống khủng bố bằng tác nhân sinh học, chiến tranh sử dụng vũ khí sinh học; xử lý chất độc hoá học; bảo đảm an ninh sinh học; nghiên cứu làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

4. Xây dựng nguồn nhân lực, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo nhân lực công nghệ sinh học từ giáo dục phổ thông đến đại học và trên đại học. Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ sinh học. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, bảo đảm số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu.

- Xây dựng đội ngũ nhà khoa học đầu ngành, hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu có uy tín đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, xuất khẩu nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao.

- Đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học mà Việt Nam có lợi thế.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện, sớm đưa các trung tâm công nghệ sinh học cấp quốc gia ở ba miền Bắc, Trung, Nam vào hoạt động; hiện đại hoá hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, các trung tâm đánh giá, kiểm định; xây dựng một số trung tâm kiểm soát dịch bệnh theo tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu giám sát và phòng, chống dịch bệnh; nâng cao năng lực của các cơ sở nghiên cứu công nghệ sinh học lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đạt trình độ quốc tế.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học

Mở rộng hợp tác với các quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển, tuân thủ các điều ước quốc tế có liên quan đến công nghệ sinh học mà Việt Nam tham gia. Xây dựng chính sách mua, bán, chuyển giao, trao đổi công nghệ, thuê chuyên gia; tận dụng lợi thế của quốc gia đi sau để nhanh chóng tiếp nhận công nghệ mới của công nghệ 4.0; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các quốc gia có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 36-NQ/TW và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện của bộ, ngành, địa phương mình.

b) Trước ngày 30 tháng 5 năm 2023, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết này, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ, giải pháp và phân công đơn vị chủ trì thực hiện.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề án được giao; định kỳ hằng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đề xuất xây dựng Luật Công nghệ sinh học, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương, các bộ, ngành và địa phương chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí, hệ thống thông tin cơ sở phổ biến rộng rãi Nghị quyết này.

4. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao, theo dõi đôn đốc việc triển khai thực hiện của các bộ, ngành, địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị các biện pháp cần thiết để đảm bảo Kế hoạch này được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

PHỤ LỤC

**NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36/NQ/TW
NGÀY 30 THÁNG 01 NĂM 2023 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
I	XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THEO BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG					
1	Xây dựng Kế hoạch hành động của bộ, ngành và địa phương thực hiện Nghị quyết 36/NQ-TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số /NQ-CP ngày tháng ...năm 2023 của Chính phủ	Bộ, ngành và địa phương		Quý II/2023	Bộ, ngành và địa phương	
II	ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN					
1	Đề án nâng cao năng lực, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước, thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ, ngành và địa phương	Quý II/2023	Thủ tướng Chính phủ	
III	XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC					
1	Nghị quyết về cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, trong đó: 1. Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, chính sách về tài chính; 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ chế, chính sách về đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; quy hoạch phát triển công nghiệp sinh học; thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; 3. Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ (có thể đưa thành nội dung căn bổ sung và chỉnh sửa Luật Khoa học và Công nghệ).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quý IV/2023	Quốc hội	

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
2	Đề án hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	
3	Đề án thí điểm các mô hình, cơ chế, chính sách mới, trong đó có các cơ chế, chính sách vượt trội để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2024	Thủ tướng Chính phủ	
IV	PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ CÔNG NGHỆ SINH HỌC HÌNH THÀNH NGÀNH KINH TẾ- KỸ THUẬT QUAN TRỌNG					
1	Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp trên cơ sở đề án phát triển công nghiệp sinh học nông nghiệp đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	
2	Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực công nghiệp trên cơ sở đề án phát triển công nghiệp sinh học nông nghiệp đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 22/9/2021	Bộ Công thương	Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	
3	Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, cơ quan và các địa phương	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	
4	Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	
5	Đề án phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ an ninh sinh học trong tình hình mới	Bộ Công an	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	
6	Đề án phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng trong tình hình mới	Bộ Quốc phòng	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	
7	Đề án xây dựng mạng lưới quản lý và kiểm định an toàn sinh học trong cả nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
8	Tiếp tục triển khai Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (tập trung cho các nội dung liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành và địa phương có liên quan			Quyết định 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015
V	XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC					
1	Đề án đào tạo nguồn nhân lực công nghệ sinh học, đào tạo liên thông; mô hình đào tạo nhân lực công nghệ sinh học; xuất khẩu nhân lực công nghệ sinh học trình độ cao	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	
2	Đề án đào tạo nghề phục vụ phát triển công nghiệp sinh học	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	
3	Đề án hỗ trợ đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi; sở hữu trí tuệ; ươm tạo doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	
4	Xây dựng và đưa vào hoạt động ba trung tâm công nghệ sinh học cấp quốc gia tại miền Bắc, Trung, Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	Quý IV/2024	Thủ tướng Chính phủ	
5	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được Thủ tướng giao về Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành và địa phương có liên quan			Quyết định 553/QĐ-TTg ngày 21/4/2017
VI	ĐẨY MẠNH HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC					
1	Đề án hợp tác quốc tế về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học: chính sách mua, chuyển giao, trao đổi công nghệ; mô hình phát triển kinh tế sinh học	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2024	Thủ tướng Chính phủ	